

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
CTY TNHH LÂM NGHIỆP SÔNG KÔN

Số: *M.Đ.*/BC- LNSK
MST: 4100259010
www.lamnghiepsongkon.com

Mẫu Phụ lục V (Ban hành kèm theo
Nghị định 81/2015-NĐ-CP ngày 18/9/2015)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Thạnh, ngày *01* tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm và 3 năm gần nhất

Năm báo cáo: Năm 2019.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

- a) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm từ 2017 – 2019 (*Biểu số 1*)
- b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước

Công ty xây dựng Dự án trồng rừng gỗ lớn quy mô 803,6 ha tại các huyện Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân, đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 26/6/2019.

- c) Những thay đổi chủ yếu trong năm.
- d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

- Thuận lợi:

+ Về đất đai: Toàn bộ diện tích đất của Công ty đã được rà soát, đo đạc, cắm mốc, lập phương án sử dụng đất. Công ty tiếp tục giữ lại diện tích đất sử dụng có hiệu quả và giao trả lại cho địa phương những diện tích hộ dân canh tác lâu năm, đất cấp trùng, diện tích đất manh mún, xen kẽ với hộ dân để có phương án giao cho dân sản xuất.

+ Về công tác quản lý bảo vệ rừng: Nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Tỉnh, huyện, sự đồng tình phối hợp chặt chẽ của các đơn vị chủ rừng giáp ranh và địa phương.

+ Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên; được miễn giảm tiền thuê đất trồng rừng.

- Khó khăn:

+ Sản xuất kinh doanh rừng trồng hiệu quả chưa cao: Do thị trường không ổn định, giá cả sản phẩm gỗ rừng trồng bấp bênh, địa bàn hoạt động ở vùng sâu, vùng xa chi phí đầu tư cao, nguồn vốn đầu tư chủ yếu là vốn vay thương mại nên hiệu quả còn chưa cao

+ Tình hình lấn, chiếm đất rừng trồng sau khai thác tại khu vực giáp ranh thị xã An Khê – tỉnh Gia Lai và xã Tây Giang, Tây Thuận huyện Tây Sơn kéo dài nhiều năm qua nhưng chưa được giải quyết dứt điểm (*Từ năm 2008 đến nay*).

- + Về kinh phí quản lý bảo vệ rừng tự nhiên còn thiếu, cấp còn chậm.
- e) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)
- Đầu tư trồng rừng gỗ lớn để nâng cao giá trị sản phẩm gỗ rừng trồng;
 - Xây dựng thương hiệu về chất lượng gỗ rừng trồng theo tiêu chuẩn quốc tế về quản lý rừng bền vững FSC, sản phẩm chế biến như dăm, ván ép, các sản phẩm nội thất và sản phẩm lâm sản ngoài gỗ như: Mật ong, Song mây, cây dược liệu;
 - Tham gia hội chợ triển lãm, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại, kêu gọi hợp tác đầu tư.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Gỗ khai thác rừng trồng	Tấn	17.822	14.906	13.025	9.890
b)	Sản xuất cây giống	Triệu cây		1,6	1,6	1,72
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	21,365	21,752	17,159	15,312
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,685	5,092	1,602	1,000
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,621	2,799	0,380	0,352
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
8	Tổng lao động	Người	46	44	44	45
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	5,384	5,173	4,173	4,627
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,409	1,164	0,734	1,119
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	3,975	4,009	3,439	3,508

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh Bình Định;
- Lãnh đạo cty; KSV;
- Lưu: VT, KH, Kế toán. (Hgb) *lưu*



CHỦ TỊCH CÔNG TY *nh*

Nguyễn Ngọc Đạo